

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 1272/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu phục vụ GPMB thi công dự án Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An) Km7-Km76

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu phục vụ GPMB thi công dự án Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An) Km7-Km76 và Công văn số 856/UBND-QLDA ngày 27/4/2023 của UBND huyện Quỳnh Lưu về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2858/STNMT-BVMT ngày 04/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu phục vụ GPMB thi công dự án Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An) Km7-Km76 (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND huyện Quỳnh Lưu làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tiến Thủy,

huyện Quỳnh Lưu với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu; Chủ tịch UBND xã Tiên Thủy (huyện Quỳnh Lưu) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ TẠI XÃ TIẾN
THỦY, HUYỆN QUỲNH LƯU PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
THI CÔNG ĐƯỜNG VEN BIỂN TỪ NGHI SƠN (THANH HÓA)
ĐẾN CỬA LÒ (NGHỆ AN) KM7 - KM76

*(Kèm theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 11 / 5/2023
của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu phục vụ GPMB thi công dự án Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An) Km7-Km76;

- Địa điểm thực hiện: xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;

- Chủ dự án đầu tư: UBND huyện Quỳnh Lưu;

- Đại diện: Ông Hoàng Văn Bộ; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện;

- Địa chỉ: Khối 3, thị Trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi của dự án: thi công xây dựng theo Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Quỳnh Lưu về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mặt bằng chia lô đất ở dân cư tại xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu phục vụ tái định cư dự án: Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An).

- Quy mô của dự án: tổng diện tích 4.977,8 m².

- Tổng số lô đất ở được chia: 17 lô. Trong đó:

+ Diện tích đất chia lô: 2.624,1 m², chiếm 52,72%;

+ Diện tích đất giao thông, mương thoát nước, bồn cây xanh: 2.353,7 m², chiếm 47,28%.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

(1) Các hạng mục công trình chính

- San nền: Diện tích san nền 2.624,0 m² (đã trừ diện tích đường giao thông, vỉa hè), cao độ san nền trong các khu chia lô từ +2,20 m đến +2,65 m;

- Xây dựng 03 tuyến đường giao thông nội bộ:

+ Tuyến số 1: Chiều dài tuyến L=148,79 m. Điểm đầu Km0+00 (giao với ranh giới phía Đông Bắc của dự án) cao độ thiết kế +3,68 m; điểm cuối

Km0+148,79 (giao với ranh giới phía Tây Nam của dự án) cao độ thiết kế +2,15 m; chỉ giới đường đỏ rộng 17,0 m;

+ Tuyến số 2: Chiều dài tuyến L=26,99 m. Điểm đầu Km0+00 (giao với tuyến số 3) cao độ thiết kế +3,68 m; điểm cuối Km0+26,99 (giao với ranh giới phía Đông Nam của dự án) cao độ thiết kế +3,75 m; chỉ giới đường đỏ rộng 13,0 m;

+ Tuyến số 3: Chiều dài tuyến L=27,30 m. Điểm đầu Km0+00 (giao với tuyến số 1) cao độ thiết kế +2,78 m; điểm cuối Km0+27,30 (giao với ranh giới phía Đông Nam của dự án) cao độ thiết kế +2,85 m; Chỉ giới đường đỏ rộng 13,0 m;

+ Nền đường thiết kế chủ yếu là nền đường đắp, đất đắp nền đường bằng đất cấp 3 đảm chặt $K \geq 0,95$;

+ Mặt đường bê tông xi măng cấp bền B20 dày 25cm.

(2) Các hạng mục công trình phụ trợ

- Hệ thống điện chiếu sáng:

+ Xây dựng mới 470,0 m tuyến đường dây hạ thế cấp điện cho khu tái định cư;

+ Điểm đấu nối: Tại tủ phân phối 0,4 kV thuộc trạm biến áp Tiến Thủy 3.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Tuyến ống chính cấp nước cho các lô đất trong khu quy hoạch sử dụng tuyến ống HDPE DN110 từ điểm chờ đấu nối nguồn cho dự án. Chiều dài L=138,0 m.

(3) Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Mương trên vỉa hè: Thiết kế mương thoát nước hình chữ U có khẩu độ B=0,8m. Chiều dài theo chiều dài các tuyến đường;

+ Cống qua đường: Thiết kế cống hộp khẩu độ B=0,8 m;

+ Giếng thu, thăm: Thiết kế đồng bộ giếng thăm, hồ thu nước dọc theo mép vỉa hè các tuyến đường;

+ Kết cấu: Mương thoát nước dọc: Móng mương bằng đá dăm đệm, thân mương bằng bê tông cốt thép cấp bền B20, tấm đan bằng bê tông cốt thép cấp bền B20; Cống thoát nước qua đường: Thân cống bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ cấp bền B20, móng bê tông xi măng cấp bền B12,5 được đặt trên lớp đá dăm đệm đảm chặt, hai bên thân cống đệm đá dăm; Hệ thống giếng thu, thăm: Móng giếng bằng bê tông xi măng cấp bền B12,5 trên lớp đá dăm đệm đảm chặt, thân giếng xây gạch chỉ vữa xi măng mác 75, tấm đan bằng bê tông cốt thép cấp bền B15.

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu chia lô được thu về mương thoát nước phía sau các lô đất, nước thải của dự án sẽ được xử lý cục bộ và thu gom về giếng tách cuối nguồn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa trên vỉa hè các tuyến đường:

- + Khâu độ mương thoát nước thải $B=0,5m$ đi phía sau các lô đất;
- + Kết cấu mương: Móng mương bằng bê tông xi măng đá 1x2 cấp bền B15 trên lớp đá dăm đệm, thành mương xây gạch, tấm đan bằng bê tông cốt thép cấp bền B15.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- Bóc lớp bùn đất hữu cơ;
- Vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu, thi công các hạng mục công trình;
- Sinh hoạt của cán bộ, công nhân;
- Rửa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ thi công xây dựng, vận chuyển.

b. Giai đoạn hoạt động

- Thi công xây dựng nhà ở của các hộ dân;
- Sinh hoạt của các hộ gia đình;
- Giao thông ra vào khu vực dân cư;
- Nấu ăn từ các hộ gia đình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Khu vực thực hiện dự án có đất 02 lúa (LUC) phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc bùn đất hữu cơ, đào đắp san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, xây dựng các hạng mục công trình tác động đến môi trường đất, nước mặt, không khí của khu vực dự án. Bụi, tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của máy móc thi công xây dựng, phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí tại dự án cũng như vùng lân cận. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng công trình tác động đến môi trường đất, không khí và nước mặt khu vực dự án.

2.2. Giai đoạn hoạt động

Hoạt động xây dựng nhà ở, sinh hoạt hàng ngày của các hộ dân phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải tác động đến môi trường không khí, đất và nước mặt. Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào dự án, từ hoạt động đun nấu tại các hộ gia đình ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, ... Lưu lượng phát sinh lớn nhất ước tính: 222,5 m³/ngày;

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,35 m³/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xịt rửa bánh xe, thiết bị dụng cụ thi công... khoảng 1-2 m³/ngày; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu dân cư lưu lượng khoảng 6,8 m³/ngày.đêm; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, ... Lưu lượng phát sinh lớn nhất ước tính: 222,5 m³/ngày.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi phát sinh trong quá trình đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình;

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải hoạt động thi công xây dựng công trình. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO_x, SO₂, VOC,...

b. Giai đoạn hoạt động

- Bụi phát sinh từ sân nền đường nội bộ khu vực;

- Khí thải phát sinh từ các loại phương tiện giao thông ra vào khu dân cư và hoạt động đun nấu của các gia đình trong khu vực. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt hàng ngày của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường khoảng 12 kg/ngày; thành phần: các chất hữu cơ (thực phẩm thừa, ...) và các chất vô cơ, hữu cơ khó phân huỷ (giấy báo, bao bì, vỏ chai thủy tinh/nhựa, túi nilon,...); bùn cặn từ nhà vệ sinh;

- Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động bóc lớp hữu cơ, đào rãnh thoát nước, hố lửng, hố ga, đường, mương...

+ Khối lượng đất bóc hữu cơ: 927,37 m³;

+ Khối lượng bao bì xi măng, nguyên vật liệu dư thừa, sắt thép vụn,...: khoảng 14,9 – 24,8 kg/ngày.

b. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động hàng ngày của các hộ gia đình lượng phát sinh khoảng 54,4 kg/ngày; thành phần: các chất hữu cơ (thực phẩm thừa,...) và các chất vô cơ, hữu cơ khó phân huỷ (giấy báo, bao bì, vỏ chai thủy tinh/nhựa, túi nilon,...).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc và các phương tiện thi công, khối lượng phát sinh khoảng 1 kg/tháng; thành phần chủ yếu là giẻ lau có dính dầu mỡ, pin, ắc quy hỏng.

b. Giai đoạn hoạt động

Chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình; khối lượng phát sinh không đáng kể (ước tính 1,0 - 1,5 kg/năm/hộ gia đình; thành phần chủ yếu là: giẻ lau có dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, pin, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn: từ hoạt động của các phương tiện máy móc, thiết bị đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải,...);

- Độ rung: từ hoạt động của các máy móc thi công san lấp, lu lèn, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của khu dân cư, phương tiện giao thông ra vào khu vực và thi công xây dựng nhà ở của các hộ dân.

3.4. Các tác động khác

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị ảnh hưởng;

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: thuê nhà ở của hộ dân gần khu vực công trình làm nhà ban quản lý công trường nên nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân thi công được thu gom xử lý: Nước từ nhà vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại, nước thải sinh hoạt khác được qua chần rác. Toàn bộ nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được qua hố ga rồi đổ vào hệ thống thoát nước chạy dọc đường bê tông xóm Minh Sơn hiện trạng và thoát ra sông Hậu;

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Đào các hố ga tạm thời dọc mương thoát nước mưa trong thời gian xây dựng để lắng cặn trước khi cho chảy ra nguồn tiếp nhận;

+ Mặt bằng công trường được thu dọn, vệ sinh sạch sẽ;

+ Áp dụng biện pháp thi công đến đâu đổ nguyên vật liệu đến đó, bãi tập kết nguyên vật liệu thi công công trình được che chắn cẩn thận không để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xuống mương thoát nước hiện trạng gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của khu vực;

- Nước xịt rửa bánh xe, phương tiện, dụng cụ: nước thải sau khi lắng cơ học bằng bể lắng 3 ngăn kích thước (dài 1,5m x rộng 1,0 m x sâu 0,8 m) với kết cấu xây bằng gạch vữa xi măng đặt tại khu vực gần cửa ra vào công trường, nước thải sau khi lắng được thoát vào mương thoát nước của khu vực chạy dọc đường bê tông xóm Minh Sơn.

b. Giai đoạn hoạt động

- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh và nước thải tắm giặt, sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình... được xử lý sơ bộ tại các hộ gia đình bằng bể tự hoại và lắng rồi thu gom dẫn về các hố ga thu nước thải theo mương thoát nước thải (riêng biệt với mương thoát nước mưa) bố trí phía sau các lô đất, sau đó nước thải sẽ được đầu nối vào mương thoát nước chung của xóm Minh Sơn hiện trạng và chảy ra nguồn tiếp nhận là sông Hậu.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải, nước mưa chảy tràn qua dự án: mương thoát nước chạy dọc đường bê tông xóm Minh Sơn hiện trạng và thoát ra sông Hậu đoạn chảy qua xã Tiến Thủy gần cửa Lạch Quèn.

+ Tọa độ vị trí điểm đầu nối vào mương thoát nước hiện trạng: X = 2114152.13 (m); Y = 601432.17 (m).

+ Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải: X = 2114100.88 (m); Y = 601427.39 (m).

+ Lưu lượng xả thải: 6,8 m³/ngày.đêm.

+ Hình thức xả thải: Tự chảy.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Hệ thống thu - thoát nước mưa của khu dân cư được thu gom độc lập với hệ thống thu - thoát nước thải của khu vực. Nước mưa chảy tràn theo các rãnh thoát nước dọc các tuyến đường dẫn về các giếng thu, thăm theo thiết kế về mương thoát nước chung của xóm Minh Sơn rồi chảy vào sông Hậu đoạn chảy qua địa bàn xã Tiến Thủy và đổ ra biển tại cửa Lạch Quèn, huyện Quỳnh Lưu.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường:

+ Thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

+ Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Các hạng mục trang thiết bị giúp hạn chế bụi trong quá trình thi công và vận chuyển nguyên vật liệu bao gồm: hệ thống bơm, vòi bơm tưới ẩm, bạt che phủ;

- Trong quá trình đào đắp, san ủi mặt bằng, các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu qua dự án, thực hiện tưới ẩm 04 lần/ngày (dự kiến vào vào 7h sáng, 10h sáng, 14h30 và 16h chiều);

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, thi công có chứng nhận kiểm định và thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các loại máy móc thi công để giảm bớt ô nhiễm do khí thải;

- Các phương tiện vận chuyển, bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ bạt nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi khuếch tán.

b. Giai đoạn hoạt động

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên khu dân cư nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện giao thông hàng ngày ra vào khu vực;

- Đối với rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4 , H_2S , NH_3 ,... và mùi hôi thối vào môi trường không khí. Định kỳ kiểm tra, khơi thông mương thoát nước thải và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí;

- Trong khuôn viên khu dân cư, trên vỉa hè được thiết kế trồng các bồn cây xanh, vừa tạo cảnh quan vừa giảm thiểu phát tán bụi, tạo không khí mát mẻ, trong lành;

- Khuyến khích người dân dùng các loại nhiên liệu đốt phù hợp, thân thiện với môi trường (gas, điện,...).

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: tại khu vực nhà thuê làm nhà điều hành công trường, bố trí 02 thùng dung tích 120 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với chất thải có thể tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, bao bì được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa được thu gom vào thùng có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

- Phần khối lượng đất bóc hữu cơ sẽ được tập kết tại công trình để đắp đất khu vực trồng cây xanh. Phần dư thừa được chuyển đến khu vực bãi bãi chứa gần UBND xã Tiến thủy để lưu giữ và phục vụ cho các mục đích sau này của xã (bãi chứa này đã được UBND xã Tiến thủy chấp thuận bằng Văn bản số 14/UBND-NN ngày 13/02/2023).

b. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Thu gom phân loại theo Luật bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 cho vào các thùng chứa chuyên dùng có nắp đậy;

+ Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: vỏ lon, đồ nhựa, kim loại, giấy, bìa cát tông,...;

+ Chất thải thực phẩm: rau quả bỏ, thức ăn dư thừa,...;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: túi nilong, hộp đựng bánh, hộp đựng thực phẩm,...

- Đối với khu vực công cộng, sân đường nội bộ: Tại các vị trí công cộng trong khuôn viên dự án, các trục đường (các lối đi lại trong khuôn viên,...) địa phương phối hợp cùng cộng đồng bố trí các thùng rác để thu gom tránh vứt bừa bãi. Hàng ngày, sẽ có đơn vị thu gom rác của địa phương đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với khu nhà ở các hộ dân:

+ Sau khi người dân vào sinh sống tại khu vực quy hoạch đất ở chia lô, các chất thải phát sinh sẽ do các hộ dân này sẽ tự thu gom, phân loại rác tại gia đình theo quy định ở trên và nộp phí thu gom, xử lý rác thải và đưa chất thải rắn ra vị trí tập kết rác thải của địa phương để đơn vị thực hiện thu gom và vận chuyển tại địa phương theo đúng quy định;

- Ngoài ra, chính quyền địa phương, khối xóm thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường đối với các hộ dân.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí 02 thùng phuy có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (01 thùng đựng CTNH dạng rắn, 01 thùng đựng CTNH dạng lỏng). Định kỳ, hợp đồng với đơn

vị có chức năng đề vận chuyển và xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022.

b. Giai đoạn hoạt động

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phương pháp, khuyến khích các hộ tự thu gom, phân loại, lưu trữ riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện, máy móc thi công: thường xuyên bảo trì các máy móc, thiết bị, phương tiện thi công xây dựng;

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn như: Mũ, quần áo bảo hộ lao động,...

b. Giai đoạn hoạt động

Đặc điểm của dự án có số lượng các hộ dân ít, không có các công trình thương mại dịch vụ, họp chợ nên tiếng ồn phát sinh trong khu dân cư không đáng kể. Ngoài ra, trong các tuyến đường nội bộ khu dân cư để các biển báo hạn chế dùng còi, giảm tốc độ khi vào khu vực dân cư.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố giao thông: lắp đặt các loại biển báo, tuyên truyền phổ biến cho người dân trên các tuyến đường để nhắc nhở người dân về tình trạng giao thông và những tai nạn giao thông có thể xảy ra.

- Biện pháp phòng chống ngập úng: Trong quá trình san lấp, xây dựng, đào những mương nước tạm để thoát nước vào mùa mưa;

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân tham gia thi công tại công trường;

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong thời gian thi công dự án;

- Ứng phó kịp thời khi có các sự cố thiên tai, hỏa hoạn xảy ra trong thời gian thi công;

- Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo hành lang an toàn điện và an toàn sử dụng điện tại các hộ gia đình;

- Định kỳ nạo vét và khơi thông dòng chảy hệ thống thoát nước nội bộ, nạo vét các hồ ga, giếng thu, giếng thăm để phòng ngừa các sự cố ú đọng, ngập úng do ách tắc hệ thống thoát nước.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

Phối hợp với UBND xã Tiến Thủy trả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các hộ dân và tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trình HĐND tỉnh Nghệ An phê duyệt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại

Giám sát khối lượng và việc phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh hàng ngày.

b. Giám sát khác:

Giám sát ngập úng cục bộ khu vực thực hiện dự án và khu vực dân cư tiếp giáp dự án.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn hoạt động

Giám sát việc phân loại, thu gom, xử lý và khối lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của dự án.

6.3. Chỉ đạo UBND xã Tiến Thủy thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa; ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng



cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

6.5. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.6. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền.

6.7. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư xóm Minh Sơn, xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An./.